

Số: /TB-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC MỜI NỘP HỒ SƠ NĂNG LỰC ĐỂ LỰA CHỌN NHÀ THẦU TƯ VẤN THẨM ĐỊNH GIÁ THIẾT BỊ THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ 14 TRẠM QUAN TRẮC DỰ BÁO NƯỚC MẶN VÀ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỰ ĐỘNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023;

Căn cứ Thông báo số 116/TB-VP ngày 15/6/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Quỳnh Thiện tại cuộc họp nghe báo cáo, đề xuất hướng khắc phục các trạm quan trắc thuộc Gói thầu G1: Mua sắm, lắp đặt các thiết bị đo chất lượng nước tại các trạm quan trắc tỉnh Bến Tre và Trà Vinh (15 trạm của Trà Vinh);

Căn cứ Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – Ngân sách nhà nước 3 năm 2023 – 2025 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Công văn số 278/UBND-NN ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án Đầu tư thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động tỉnh Trà Vinh.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh đang chuẩn bị triển khai thực hiện Dự án Đầu tư thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo nước mặn và giám sát chất lượng nước tự động tỉnh Trà Vinh; Để có cơ sở trình phê duyệt dự toán dự án nêu trên; Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo mời các nhà thầu có quan tâm đến công việc cung cấp dịch vụ thẩm định giá thiết bị, như sau:

1. Tên loại hàng hoá, thiết bị và giá dự kiến thẩm định giá:

1.1. Tên loại hàng hoá, thiết bị

- Thiết bị thuộc 14 trạm quan trắc dự báo mặn và giám sát chất lượng nước tự động.

- Thiết bị hệ thống quan trắc tại trung tâm: Tivi, máy tính và một số thiết bị phụ trợ lắp đặt tại trung tâm như tủ điện, bộ nguồn, Bộ chuyển quang điện...

(đính kèm Phụ lục chi tiết)

1.2. Kinh phí thực hiện: **6.427.088.022 đồng** (Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, không trăm tám mươi tám ngàn, không trăm hai mươi hai đồng) từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, trong đó: **Chi phí thiết bị là 6.193.000.000 đồng.**

2. Thành phần hồ sơ:

Số lượng: **02 bộ** hồ sơ năng lực gồm các tài liệu sau:

- Văn bản đề nghị tham gia (bản chính);
- Bảng dự trù kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn (bản chính);
- Bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền các tài liệu sau:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - + Các hợp đồng tương tự đã hoàn thành liên quan đến hoạt động tư vấn thẩm định giá thiết bị như nêu tại mục 1 Thông báo này (*Hợp đồng, biên bản nghiệm thu, Biên bản thanh lý hợp đồng*);
 - + Bản sao văn bằng, chứng chỉ, thẻ thẩm định viên và Hợp đồng lao động của tối thiểu 03 nhân sự có chuyên môn về lĩnh vực thẩm định giá thiết bị.

3. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian nhận hồ sơ năng lực: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày **09/02/2023** (nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện).
- Địa điểm nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh
- Địa chỉ: Số 478A Mậu Thân, khóm 3, phường 6, TP Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, điện thoại: 02943.840485.

Để tạo điều kiện cho các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh biết thông tin và tham gia, Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi đến Trung tâm Tin học - Công báo thuộc Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông báo này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Trà Vinh.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Tin học - Công báo;
- BLĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- BBT Trang TTĐT Sở (đăng tải);
- Lưu: VT, MT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng

PHỤ LỤC CHI TIẾT
Thiết bị 14 trạm quan trắc dự báo
mặn và giám sát chất lượng nước tự động

(Kèm theo Thông báo số: /TB-STNMT ngày / /2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh)

STT	Tên thiết bị	Số lượng	ĐVT
A	ĐẦU TƯ THIẾT BỊ		
I	THIẾT BỊ TRẠM QUAN TRẮC		
1	Tủ điều khiển (bộ thu thập và truyền dữ liệu)	14	Bộ
1,1	Bộ thu thập và truyền dữ liệu	14	Bộ
1,2	Tủ điện và phụ kiện	14	Tủ
2,3,4	Cảm biến đo mức nước, độ mặn, EC, nhiệt độ, DO	14	Trạm
5	Thuê bao 3G x 14 trạm	12	Tháng
6	Nguồn cung cấp năng lượng Mặt trời (Pin, Năng lượng acquy, ...)	14	Bộ
II	THIẾT BỊ HỆ THỐNG QUAN TRẮC TẠI TRUNG TÂM		
1	Máy tính trung tâm	1	Bộ
2	Bộ nguồn dự phòng trung tâm	1	Bộ
3	Phần mềm trung tâm (Thu thập và quản lý dữ liệu)	1	Phần mềm
4	Thuê bao	12	Tháng
5	Ti vi 55 inch (hiển thị)	1	Bộ
6	Thiết bị phụ trợ lắp đặt tại trung tâm		
	<i>Tủ điện</i>	2	<i>Cái</i>
	<i>Phụ kiện lắp đặt</i>	1	<i>Bộ</i>
	<i>Bộ nguồn</i>	2	<i>Bộ</i>
	<i>Bộ chuyển quang điện</i>	2	<i>Bộ</i>
	<i>Hộp phối quang ngoài trời</i>	2	<i>Cái</i>
	<i>Dây nhảy quang</i>	2	<i>cái</i>
7	Thuê bao Đường truyền Internet IP tĩnh + modern - Tạm tính tối thiểu 60Mbps/12 tháng	12	Tháng
8	Thiết bị phụ trợ lắp đặt tại trung tâm		
	<i>Phụ kiện lắp đặt: cáp mạng, ống luồn cáp, quạt hút, cầu chì, dây điều khiển, đầu cos, domino, chống sét, CB, contactor, ...</i>	1	<i>Bộ</i>
	<i>Router</i>	1	<i>Cái</i>
B	ĐÀO TẠO, VẬN HÀNH	1	-
C	CẢI TẠO, SỬA CHỮA NHÀ TRẠM	14	Trạm
D	KIỂM ĐỊNH/HIỆU CHUẨN/THỬ NGHIỆM	1	-